

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày: 15 -9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Huân

2. Bà Bạc Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Quảng Văn C; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996; Tại: Xã QN, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản BG, xã QN, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quảng Văn X, sinh năm 1963 và bà Lương Thị L, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào kết án và chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 27/5/2020 và bị tạm giam từ ngày 28/5/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ C an huyện TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Lò Văn K; tên gọi khác: Không; sinh năm 2001; Tại: Xã MK, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản KT, xã MK, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Th (đã chết) và bà Lương Thị D, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào kết án và chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 27/5/2020 và bị tạm giam từ ngày 28/5/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ C an huyện TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: Lường Văn V; tên gọi khác: Không; sinh năm 1991; Tại: Xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản K, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn I sinh năm 1958 và bà Lường Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ: Cà Thị Ph, sinh năm 1989 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 07/3/2017 bị Toà án nhân dân quận NTN, Thành Phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 25/01/2019 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xoá án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 27/5/2020 và bị tạm giam từ ngày 28/5/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ C an huyện TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/5/2020, Lò Văn K đến nhà Quảng Văn C chơi và ngủ lại qua đêm. Sáng ngày 18/5/2020, C rủ K đi mua Heroine về để sử dụng, K đồng ý. C thấy dưới gầm sàn nhà C có nhiều xe máy nên đã tự ý lấy 01 chiếc xe máy không biết của ai có sẵn chìa khoá xe chở K đi sang nhà K. Khoảng 15 giờ cùng ngày, K chở C đi từ nhà K sang xã CS, huyện TG để tìm mua Heroine. Đến 18 giờ, C và K đến nhà Lường Văn V tại Bản K, xã CS, huyện TG cả hai dựng xe ở ngoài đường. Vào đến nhà, K đưa cho V 1.800.000đ nhờ mua hộ Heroine, trong đó có 1.000.000đ của C và 800.000đ của K. K đưa thêm cho V 100.000đ để mua nước uống. V đồng ý cầm tiền đi xuống đường quốc lộ, trên đường đi V gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ. Qua trao đổi V mua được của người đàn ông đó một gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng với giá 1.800.000đ, rồi V đi mua nước uống. Khoảng 20 phút sau, V quay về đưa cho K gói Heroine vừa mua được và 50.000đ tiền mua nước còn thừa. K mở gói Heroine, dùng tay bẻ cho V một mẫu nhỏ Heroine để V sử dụng bằng hình thức chích, sau đó bẻ tiếp một ít Heroine đưa cho C để C và K cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít ngay tại nhà V. Quá trình sử dụng Heroine của C và K, V không biết. Sử dụng xong, V đi về nhà bố mẹ của V, C và K ở lại dùng dao lam của C cắt Heroine chia thành 22 gói nhỏ, gói lại bằng giấy màu trắng đựng vào 01 lọ nhựa màu trắng lấy ở trong nhà V, C tiếp tục cắt số Heroine thành 06 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng, cả 06 gói được gói lại bằng vỏ giấy bạc của bao thuốc lá, số Heroine còn lại gói vào 01 mảnh nilon màu trắng cho vào lọ nhựa cùng với 22 gói Heroine gói giấy trắng trước đó. Trong khi chia Heroine, C nói với K chia ma túy ra vừa để sử dụng, vừa để bán, tiền lãi chia đôi, K đồng ý. C cho hết số ma túy trên vào túi quần C đang mặc. Khoảng 20 giờ cùng ngày, V quay về, lúc này C và K cũng đi về nhà C. Về đến nhà, C cất giấu số ma túy trên ở đầu giường ngủ. Sáng ngày 19/5/2020, K và C lấy một ít Heroine trong gói nilon màu trắng đựng trong lọ nhựa ra để sử dụng rồi cất lại gói nilon đó vào chỗ cũ. Đến 06 giờ 40 phút cùng ngày, C và K bị tổ Công an huyện TG bắt quả tang, thu giữ: 01 gói giấy bạc, bên trong có 06 gói giấy màu trắng, trong các gói chứa chất bột màu trắng

nghi Heroine; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp đậy bên trong có 22 gói giấy màu trắng và 01 gói nilon màu trắng, trong các gói đều chứa chất bột màu trắng nghi Heroine. Tổ C tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, mời người chứng kiến, thu giữ số Heroine của C và K, đồng thời thi hành Lệnh khám xét đối với Quảng Văn C nhưng không thu giữ được gì, sau đó C và K được đưa về Công an huyện TG để điều tra xác minh làm rõ. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG triệu tập Lương Văn V đến làm việc, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TG đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn V để làm rõ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 20/5/2020 đã xác định vật chứng thu giữ của Quảng Văn C và Lò Văn K: Số chất bột màu trắng nghi Heroine có trong các gói giấy trắng và gói nilon màu trắng có khối lượng 2,58 gam, trích 0,11 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 2,47 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 474/GĐ - PC09 ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quảng Văn C và Lò Văn K gửi giám định là ma túy: Loại Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018).

Tại phiên tòa các bị cáo một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKS-TG, ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Quảng Văn C, Lò Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và Lương Văn V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Quảng Văn C, Lò Văn K mỗi bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,47 gam Heroine. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo xin được giảm án, ngoài ra các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo:

- Về hành vi của các bị cáo Quảng Văn C và Lò Văn K: Hồi 06 giờ 40 phút, ngày 19/5/2020, tại nhà Quảng Văn C ở bản BG, xã QN, huyện TG, Quảng Văn C và Lò Văn K bị bắt quả tang khi đang cất giấu 2,58 gam Heroine. Số Heroine này là C và K cùng góp tiền nhờ Lường Văn V mua hộ. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo đã có thủ đoạn chia cắt Heroine thành nhiều phần và thoả thuận với nhau mục đích để sử dụng và để bán lẻ kiếm lời. Mục đích thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lợi bất chính và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Với hành vi và khối lượng 2,58 gam Heroin bị thu giữ thì các bị cáo Quảng Văn C và Lò Văn K đã phạm vào tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Khối lượng chất ma túy thu giữ của các bị cáo dưới mức khối lượng quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Về hành vi của bị cáo Lường Văn V: Ngày 19/5/2020, bị cáo đã có hành vi đi mua hộ cho Quảng Văn C và Lò Văn K 2,58 gam Heroin của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 1.800.000đ. Mục đích đi mua hộ Heroine của bị cáo V là được trả C bằng Heroine để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Bị cáo V không biết mục đích mua ma túy và thủ đoạn chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ của bị cáo C và bị cáo K. Bị cáo mua hộ ma túy cho bị cáo C và bị cáo K mặc dù bị cáo không biết mục đích mua ma túy của bị cáo C và bị cáo K nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo C và bị cáo K là 2,58 gam Heroine. Với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì bị cáo V đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Quảng Văn C, Lò Văn K và Lường Văn V phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người chứng kiến, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với khối lượng 2,58 gam Heroine đã bị thu giữ. Các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Đây là vụ án đồng phạm, Quảng Văn C là người khởi xướng cùng với Lò Văn K là người thực hành tích cực thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Lường Văn V là đồng phạm với vai trò giúp sức, trực tiếp đi mua ma túy, thực hiện tích cực hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực để chịu trách

nhệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Các bị cáo thực hiện hành vi độc lập và mục đích khác nhau. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quảng Văn C và Lò Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Lương Văn V bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do ngày 07/3/2017 bị Toà án nhân dân quận NTN, Thành Phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 25/01/2019 chấp hành xong án phạt tù, đến ngày bị bắt chưa được xoá án tích mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội do cô ý.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo từ nhỏ đều sinh ra và lớn lên tại huyện TG, tỉnh Điện Biên. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng các bị cáo không chịu lao động, rèn luyện bản thân để trở thành người C dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại sử dụng ma túy. Bị cáo C và bị cáo V đều nghiện ma túy từ năm 2010, bị cáo K mặc dù mới nghiện ma túy từ năm 2019 nhưng việc các bị cáo C, bị cáo K cùng nhau góp tiền đi mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích cùng nhau sử dụng và bán lẻ kiếm lời, còn bị cáo V giúp sức tích cực cho các bị cáo khác đi mua ma túy về mục đích để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân đã thể hiện sự C khai coi thường pháp luật của các bị cáo. Với hành vi của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục các bị cáo, đồng thời để các bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V và theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 đối với bị cáo C, bị cáo K. Nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, không ổn định nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên các bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: 2,58 gam Heroine, đã trích 0,11 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 2,47 gam. Vật chứng còn lại 2,47 gam Heroine là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Các V đề khác: Đối với người đàn ông mà bị cáo V khai là người đã bán ma túy cho bị cáo V, do bị cáo V không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đó nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí và vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử:

1. Về tội danh: - Các bị cáo Quàng Văn C và Lò Văn K đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Bị cáo Lương Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào Điều 38, Điều 58; Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn C **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 19/5/2020.

- Căn cứ vào Điều 38, Điều 58; Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn K **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 19/5/2020.

- Căn cứ vào Điều 38, Điều 58; điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn V **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 19/5/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 2,47 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong có chứa 2,47 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại).

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra C an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2020).

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV C an huyện TG;
- Phòng PC10 C an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

